

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Gói chào giá: Cung cấp hệ thống Văn phòng điện tử

Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống văn phòng điện tử

Phát hành ngày: 05/08/2025

Ban hành theo Thư mời số: 525/TCT-KTKT

Mục 1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Năng lực tài chính						
1.1	Kết quả hoạt động tài chính	Nộp báo cáo tài chính từ năm 2022 đến năm 2024 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 14
2.2	Doanh thu bình quân hàng năm từ	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương	Không áp dụng	Mẫu số 14

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
	hoạt động sản xuất, kinh doanh	nhà thầu có giá trị tối thiểu là 6.900.000.000 VND.			đương với phần công việc đảm nhận)		
2	Kinh nghiệm thực hiện tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Cung cấp/xây dựng phần mềm - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 3.150.000.000 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 08

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
3	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của HSMCG. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
		cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của HSMCG.					

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá: theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu nêu trong bảng dưới đây đều được đánh giá là “đạt” và ngược lại HSCG đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có bất cứ một yêu cầu nào đánh giá là “không đạt”. HSCG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì sẽ bị loại và không được xem xét đánh giá về giá.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
A	Phạm vi cung cấp hàng hóa dịch vụ		
1	Phạm vi cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có tuyên bố đáp ứng bằng phạm vi cung cấp hàng hóa tại mục 1	Nhà thầu không có tuyên bố đáp ứng hoặc có nhưng thiếu phạm vi cung cấp

		– Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	hàng hóa tại mục 1 – Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
2	Tiến độ cung cấp	Nhà thầu bảng mô tả chi tiết phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa theo yêu cầu	Nhà thầu không có bảng mô tả chi tiết hoặc không phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa theo yêu cầu
B	Yêu cầu kỹ thuật		
1	Đối với hạ tầng thiết bị		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại mục Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
2	Đối với phần mềm		
2.1	Yêu cầu đối với phần mềm	Nhà thầu có thuyết minh và tuyên bố đáp ứng các yêu cầu tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Nhà thầu không có thuyết minh và tuyên bố đáp ứng các yêu cầu tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật

3	Đối với hạng mục chỉnh lý tài liệu		
3.1	Về yêu cầu kỹ thuật và khối lượng chỉnh lý	Nhà thầu có tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, khối lượng tại điểm a,b và có tuyên bố đáp ứng, kèm các tài liệu chứng minh tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Nhà thầu không có/không đầy đủ tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, khối lượng tại điểm a,b hoặc không có/không đầy đủ tuyên bố đáp ứng hoặc tài liệu chứng minh không đầy đủ tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
3.1	Về quy trình thực hiện chỉnh lý	Nhà thầu có sơ đồ và trình bày quy trình thực hiện chỉnh lý đáp ứng yêu cầu tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Nhà thầu không có sơ đồ hoặc không trình bày quy trình thực hiện chỉnh lý đáp ứng yêu cầu, hoặc có sơ đồ, trình bày quy trình nhưng không đầy đủ hoặc không đáp ứng yêu cầu tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
4	Đối với hạng mục Số hóa tài liệu	Nhà thầu tuyên bố đáp ứng yêu cầu tại mục 1.6. - Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Nhà thầu tuyên bố đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2.6. - Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
4.1	Về yêu cầu kỹ thuật và khối lượng	Nhà thầu có tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và khối lượng tại Tài	Nhà thầu không có tuyên bố đáp ứng hoặc tuyên bố không đầy đủ yêu cầu kỹ thuật hoặc khối lượng tại Tài liệu

		liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
4.2	Về quy trình tạo lập thông tin điện tử hồ sơ lưu trữ	Nhà thầu có sơ đồ và trình bày quy trình thực hiện đáp ứng yêu cầu tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Nhà thầu không có sơ đồ hoặc không trình bày quy trình thực hiện tạo lập thông tin điện tử hồ sơ lưu trữ hoặc có sơ đồ, trình bày quy trình nhưng không đầy đủ hoặc không đáp ứng yêu cầu tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
4.3	Về phần mềm thi công	Nhà thầu có cam kết sử dụng và cung cấp tài liệu chứng minh về phần mềm thi công trong quá trình triển khai tạo lập thông tin điện tử hồ sơ lưu trữ đáp ứng yêu cầu tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết không đầy đủ hoặc không cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh về phần mềm thi công trong quá trình triển khai tạo lập thông tin điện tử hồ sơ lưu trữ đáp ứng yêu cầu tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
5	Các yêu cầu khác	Nhà thầu tuyên bố đáp ứng các yêu cầu khác tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật	Nhà thầu không có tuyên bố đáp ứng các yêu cầu khác tại Tài liệu Yêu cầu về phạm vi cung cấp và kỹ thuật
Kết luận		Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Có một nội dung không đạt

HSCG đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu trên sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Sử dụng phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất như sau:

1. Xác định giá dự thầu;
2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định Nghị định 24/2024/NĐ-CP);
3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định Nghị định 24/2024/NĐ-CP);
4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
5. Xếp hạng nhà thầu:

HSCG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.